

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 70/2013/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH**Về việc công bố Danh mục phân loại cảng biển Việt Nam***Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;**Căn cứ Bộ luật hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;**Căn cứ Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về việc quản lý cảng biển và luồng hàng hải;**Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,**Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc công bố Danh mục phân loại cảng biển Việt Nam.***Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quyết định này quy định về tiêu chí phân loại cảng biển và trách nhiệm công bố danh mục phân loại cảng biển Việt Nam.
2. Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quy hoạch, đầu tư xây dựng và quản lý, khai thác sử dụng cảng biển Việt Nam.
3. Quyết định này không áp dụng đối với việc xếp loại doanh nghiệp quản lý, khai thác cảng biển tại Việt Nam.

Điều 2. Mục đích của phân loại cảng biển Việt Nam

1. Xây dựng cơ chế, chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển cảng biển phát huy tiềm năng, lợi thế, điều kiện và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.
2. Tổ chức quản lý quy hoạch, kế hoạch đầu tư xây dựng và quản lý khai thác cảng biển phù hợp với Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế, thông lệ hàng hải quốc tế có liên quan.
3. Quyết định việc đầu tư xây dựng mới hoặc đầu tư nâng cấp, mở rộng cảng biển để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.
4. Góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh và giữ vững chủ quyền của Việt Nam trên các vùng biển và hải đảo phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.
5. Các mục đích khác phù hợp với phát triển kinh tế, xã hội và quốc phòng, an ninh quốc gia.

Điều 3. Tiêu chí và nội dung phân loại cảng biển Việt Nam**1. Tiêu chí phân loại cảng biển Việt Nam gồm:**

- a) Đặc điểm vùng hấp dẫn của cảng biển, bao gồm các tiêu chí về diện tích, dân số, loại đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp, dịch vụ hàng hải và hạ tầng giao thông kết nối với cảng biển;
- b) Vai trò, chức năng và tầm ảnh hưởng của cảng biển đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, liên vùng hoặc cả nước;
- c) Quy mô và công năng của cảng biển, bao gồm các tiêu chí về loại hàng hóa và sản lượng hàng hóa thông qua cảng biển; tổng chiều dài bến cảng, trọng tải tàu tiếp nhận tại thời điểm hiện tại và theo quy hoạch;
- d) Xu hướng đầu tư xây dựng để phát triển cảng biển tập trung, tránh dàn trải, tại mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ có 01 cảng biển theo quy định tại Điều 59 Bộ luật hàng hải Việt Nam.

2. Nội dung phân loại cảng biển Việt Nam

- a) Cảng biển loại I là cảng biển đặc biệt quan trọng phục vụ chủ yếu cho việc phát triển kinh tế - xã hội của cả nước hoặc liên vùng. Đối với cảng biển loại I có vai trò là cảng cửa ngõ hoặc cảng trung chuyển quốc tế, phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội của cả nước được ký hiệu là cảng biển loại IA;
- b) Cảng biển loại II là cảng biển quan trọng phục vụ chủ yếu cho việc phát triển kinh tế - xã hội của vùng, địa phương;
- c) Cảng biển loại III là cảng biển chuyên dùng phục vụ chủ yếu cho hoạt động của doanh nghiệp.

Điều 4. Trách nhiệm thực hiện**1. Bộ Giao thông vận tải**

- a) Tổ chức lập, công bố Danh mục phân loại cảng biển Việt Nam theo các quy định tại Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về việc quản lý cảng biển và luồng hàng hải và Quyết định này;
- b) Công bố Danh mục bến cảng thuộc các cảng biển Việt Nam theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam vào tháng 01 hàng năm;
- c) Tổng hợp, công bố danh mục các cảng biển đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận bổ sung, điều chỉnh nhưng chưa cập nhật vào quy hoạch phát triển cảng biển vào quý I hàng năm;
- d) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về quy hoạch, đầu tư xây dựng và quản lý, khai thác, sử dụng cảng biển phù hợp với quy định của Quyết định này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Các Bộ, ngành khác và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì phối hợp với Bộ Giao thông vận tải thực hiện thủ tục đất đai trong quy hoạch phát triển cảng biển và giao các khu vực biển cho tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng và khai thác, sử dụng cảng biển theo quy định;

b) Các Bộ, ngành khác và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về hàng hải, hoạt động tại cảng biển và vùng nước cảng biển; phối hợp với Bộ Giao thông vận tải tổ chức quản lý thực hiện quy hoạch, đầu tư xây dựng và khai thác, sử dụng cảng biển theo quy định của pháp luật;

c) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm bảo đảm quỹ đất, vùng nước để xây dựng phát triển cảng biển theo quy hoạch đã được phê duyệt.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2014 và thay thế Quyết định số 16/2008/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về công bố Danh mục phân loại cảng biển Việt Nam.

2. Ban hành kèm theo Quyết định này 03 Phụ lục, bao gồm:

- a) Phụ lục I: Danh mục phân loại cảng biển loại I và cảng biển loại II;
- b) Phụ lục II: Danh mục phân loại cảng dầu khí ngoài khơi;
- c) Phụ lục III: Bảng tiêu chí đánh giá, phân loại cảng biển, bến cảng.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng